

Hệ thống chính trị xã Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp: Kết quả và một số giải pháp hoàn thiện

Lê Văn Đính

Học viện Chính trị khu vực III

Trần Minh Đức

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên

Email liên hệ: levandinhhvkv3@gmail.com

Tóm tắt: Xã Buôn Đôn (trước đây là xã Krông Na, thuộc huyện Buôn Đôn) tỉnh Đắk Lắk có diện tích khoảng 1.113,79 km², trở thành xã rộng nhất Việt Nam sau các đợt sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025. Sau sáp nhập đơn vị hành chính, hệ thống tổ chức, các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của xã được tổ chức lại đồng bộ, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tuy nhiên, đây là xã biên giới, có diện tích rất lớn và có vị trí quan trọng về quốc phòng-an ninh, do vậy, trong thời gian đầu vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp vẫn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến năng lực, trình độ của cán bộ cấp cơ sở, điều kiện hạ tầng trang thiết bị, trụ sở... Bài viết bàn về những kết quả đạt được, hạn chế, bất cập và đề xuất một số giải pháp để tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị xã Buôn Đôn nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội và quốc phòng an ninh trong bối cảnh mới.

Từ khóa: Hệ thống chính trị cấp xã, chính quyền địa phương hai cấp, vận hành chính quyền địa phương hai cấp

The Political System of Buôn Đôn Commune, Đắk Lắk Province in Operating the Two-Tier Local Government Model: Achievements and Several Solutions

Abstract: Buôn Đôn Commune (formerly Krông Na Commune, Buôn Đôn District), Đắk Lắk Province, covers an area of approximately 1,113.79 km² and became the largest commune in Vietnam following the 2025 administrative unit reorganization. After the administrative merger, the organizational system and the Party, State, Vietnam Fatherland Front, and its member organizations at the commune level were restructured in a coordinated, streamlined, effective, and efficient manner. However, as a border commune with an extensive area and a strategically important position in terms of national defense and security, Buôn Đôn has faced certain initial difficulties and constraints in operating under the two-tier local government model, particularly regarding the capacity and qualifications of grassroots-level officials, infrastructure conditions, equipment, and office facilities. This article examines the achievements, existing limitations and shortcomings, and proposes several solutions to further build and improve the political system of Buôn Đôn Commune in order to meet the requirements of socio-economic development and national defense and security in the new context.

Keywords: Commune-level political system; two-tier local government; operation of the two-tier local government.

Ngày nhận bài: 10/10/2025; **Ngày phản biện:** 15/10/2025; **Ngày duyệt đăng:** 15/12/2025.

1. Đặt vấn đề

Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk là xã biên giới có 45,542 km đường biên, tiếp giáp với tỉnh Muldulkiri (Campuchia), có diện tích tự nhiên là 111.379 ha (diện tích rộng nhất Việt Nam), trong đó diện tích đất rừng chiếm 95,99%; đất sản xuất nông nghiệp chiếm 1,39%. Xã Buôn Đôn gồm có 07 buôn (Jang Lành, Ea Rông B, Ea Rông, Buôn Trí, Buôn Đôn, Ea Mar, Đrang Phốc) và 01 thôn (Thống Nhất). Dân số trên địa bàn xã tính đến tháng 12/2024 là 1.782 hộ với 6.568 khẩu, có 15 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó dân tộc thiểu số chiếm 76,8%, toàn xã có 572 hộ nghèo, chiếm 32,1%; 207 hộ cận nghèo, chiếm 11,62%. Buôn Đôn là nơi sinh sống của 15 dân

tộc thiểu số tại Đắk Lắk, trong đó phần lớn là người Ê Đê và M'Nông. Sự giao thoa văn hóa giữa các dân tộc tạo nên một bức tranh văn hóa đa dạng và phong phú.

Sau sáp nhập, địa phương luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, sự nỗ lực cố gắng của tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng ủy, HĐND, UBND, sự phối hợp thực hiện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị từ xã đến buôn, thôn. Nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã luôn đoàn kết và có tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chăm lo lao động sản xuất phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư. Nhờ vậy, tình hình kinh tế phát triển, văn hóa xã hội, quốc an ninh được giữ vững, hệ thống chính trị luôn ổn định, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được cải thiện. Tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) năm 2025 đạt 629 tỷ đồng, đạt 116,5% so với mục tiêu Đại hội (Nghị quyết Đại hội X (sau đây viết tắt là NQ): 540 tỷ đồng), tăng 1,8 lần so với năm 2020. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 11,3%, tăng 0,6% so với nhiệm kỳ trước, vượt 1,3% so với mục tiêu Đại hội đề ra (NQ: tăng 10%/năm). Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 24,2 triệu đồng, đạt 101% so với mục tiêu Đại hội (NQ: 24 triệu đồng/người/năm), tăng 1,74 lần so với năm 2020. Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao với nhiều hình thức và biện pháp thiết thực, lồng ghép các chương trình dự án, các nguồn vốn đầu tư và với sự nỗ lực, phấn đấu vươn lên, tính đến cuối năm 2024, hộ nghèo trên toàn xã có 572 hộ (2.309 khẩu, chiếm tỷ lệ 32,10%); hộ cận nghèo 207 hộ (731 khẩu, chiếm 11,62 %). So với năm 2020, số hộ nghèo giảm 286 hộ, trung bình giảm 5%/năm, đạt so với Nghị quyết Đại hội đề ra (NQ: giảm 3-5%). Các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng được quan tâm chỉ đạo thực hiện, tỷ lệ tiêm chủng trẻ em trong độ tuổi quy định hàng năm đạt 97% kế hoạch, công tác phòng, chống dịch bệnh, các bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm được phòng ngừa và quản lý chặt chẽ, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm, hàng năm đã tổ chức từ 03 đến 05 đợt tuyên truyền và kiểm tra việc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các hộ kinh doanh trên địa bàn.

Trên cơ sở phân tích hoạt động của hệ thống chính trị xã Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk sau 06 tháng thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bài viết tập trung đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, bất cập khi vận hành theo mô hình chính quyền mới ở xã Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, từ đó đưa ra các đề xuất nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cấp xã theo tinh thần của Đảng là tiếp tục “đẩy mạnh cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng, hoàn thiện, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025b).

2. Nội dung

Ngay sau khi được thành lập, Đảng ủy, chính quyền xã đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản quy định về thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị thuộc Đảng ủy, HĐND, UBND xã. Ban chấp hành Đảng bộ xã đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-ĐU về thống nhất thành lập ba cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy xã (Văn phòng Đảng ủy, Ban xây dựng Đảng, Ủy ban kiểm tra); HĐND ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐND về thành lập các phòng chuyên môn và Trung tâm phục vụ hành chính công xã. Đối với cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã được thành lập theo Quyết định số 136/QĐ- MTTQ-BTT ngày 24/6/2025 của Ban Thường trực MTTQVN tỉnh Đắk Lắk. Công tác kiện toàn tổ chức được triển khai đồng bộ, kịp thời, giúp bộ máy chính quyền sớm ổn định, hoạt động nền nếp, hiệu quả; đồng thời tập trung bảo đảm các điều kiện về trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho cán bộ, công chức và người lao động phục vụ thực hiện nhiệm vụ theo mô hình mới.

Hiện nay, Đảng bộ xã Buôn Đôn có 18 tổ chức Đảng, chi bộ trực thuộc với 468 đảng viên, trong đó có 04 Đảng bộ cơ sở (224 đảng viên), 06 chi bộ cơ sở trực thuộc³ (95 đảng viên) và 09 chi bộ trực thuộc (160 đảng viên). Tính đến ngày 06/10/2025, toàn Đảng bộ xã có 479 đảng viên (có 19 đảng viên dự bị), trong đó đảng viên nữ: 132 đồng chí, chiếm 27,5%; dân tộc thiểu số: 196 đảng viên, chiếm 41%; đảng viên có trình độ trên đại học: 13 đảng viên, chiếm 2,7%; đảng viên có trình độ đại học, cao đẳng và trung cấp: 369 đồng chí, chiếm 77%; số còn lại chưa qua đào

tạo; đảng viên có trình độ lý luận chính trị cao cấp: 23 đồng chí, chiếm 4,8%; đảng viên có trình độ trung cấp: 142 đồng chí, chiếm 30%; đảng viên có trình độ sơ cấp: 50 đồng chí, chiếm 10,5%, còn lại chưa qua đào tạo. Phần lớn đội ngũ đảng viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có ý thức rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, tự phê bình và phê bình, tiên phong, gương mẫu, xây dựng mối quan hệ mật thiết với nhân dân. (UBND xã Buôn Đôn, 2025a).

Đội ngũ cán bộ, công chức xã Buôn Đôn có 69 cán bộ, công chức; sau thời gian vận hành mô hình mới, số cán bộ, công chức nghỉ hưu và nghỉ theo Nghị định 178/NĐ-CP trên địa bàn xã là 05 trường hợp. Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số cán bộ, công chức xã hiện có: Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội: 27 biên chế, trong đó khối Đảng: 19 biên chế (Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: 5/5 biên chế, Ban Xây dựng Đảng: 6/6 biên chế, Văn phòng Đảng ủy: 8/8 biên chế (trong đó thường trực 02 đồng chí). Khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên có 8 biên chế. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức khối Đảng và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cơ bản đảm bảo trình độ chuyên môn, lý luận chính trị theo đúng nhiệm vụ, vị trí được phân công đảm nhiệm, phụ trách. Cụ thể: trình độ thạc sĩ: 01/27 đồng chí, chiếm tỷ lệ 3,7%; trình độ đại học: 26/27 đồng chí, chiếm tỷ lệ 96,3%; trình độ lý luận chính trị: trình độ lý luận chính trị cao cấp: 05/27 đồng chí, chiếm tỷ lệ 18,5%; trình độ lý luận chính trị trung cấp: 21/27 đồng chí, chiếm tỷ lệ 77,7%. Khối Chính quyền (HĐND, UBND): 35 cán bộ, công chức. Theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk và đặc thù của một xã có diện tích quá rộng (rộng nhất cả nước), chỉ tiêu biên chế được giao là 50 biên chế (đối chiếu với số lượng cán bộ, công chức hiện có thì thiếu 15 biên chế). Theo định hướng tại Công văn số 09-CV/BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ, chỉ tiêu biên chế được giao là 32 biên chế (đối chiếu với số lượng cán bộ, công chức hiện có: dư 03 biên chế) (UBND xã Buôn Đôn, 2025a).

2.1. Kết quả đạt được sau khi sáp nhập đơn vị hành chính

Thứ nhất, về tổ chức bộ máy (Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) cấp xã từng bước được kiện toàn, ổn định, phù hợp với đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và việc đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong bối cảnh thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

Trong thời gian qua, Đảng ủy xã Buôn Đôn đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số nội dung như sau: Ban hành nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng an ninh tại địa phương. Xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xã theo dõi lĩnh vực và phụ trách địa bàn. Tiếp nhận, bổ nhiệm cán bộ công chức thuộc cơ quan Đảng, MTTQVN và các tổ chức chính trị xã hội. Thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy (Văn phòng, Ban Xây dựng Đảng, cơ quan UBKT). Thành lập Đảng bộ cơ quan Đảng, Đảng bộ UBND xã, Đảng bộ Công an xã, Chi bộ cơ sở Quân sự xã. Xây dựng quy chế làm việc của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy xã khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ đảng viên, thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Phân công, bố trí công tác đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Hoàn thiện thủ tục tham mưu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy đối với đồng chí trưởng công an xã, chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, lãnh đạo đồn biên phòng theo quy định. Ban hành Quy chế Bí thư Đảng ủy xã tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân trên địa bàn xã và duy trì công tác tiếp công dân theo quy định (02 ngày/tháng). Duy trì tốt các cuộc họp BCH, BTV Đảng ủy, các cuộc giao ban, hội ý thường trực Đảng ủy với HĐND và UBND, MTTQ Việt Nam xã, các ban ngành, đoàn thể, bí thư chi bộ để chuyển tải những nội dung quan trọng đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, bên cạnh đó kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch công tác tổng thể ngay từ khi bắt đầu vận hành chính quyền địa phương hai cấp nhằm định hướng và làm cơ sở cho HĐND, UBND, UB MTTQ Việt Nam và các đoàn thể xây dựng kế hoạch, chương trình công tác phù hợp. Xây dựng Kế hoạch tổ chức đoàn công tác của Ban Thường vụ Đảng ủy xã đi cơ sở nắm bắt tình hình hoạt động của các chi bộ và hệ thống chính trị các thôn, buôn trên địa bàn và các cơ quan, đơn vị đồng trên địa bàn xã.

Hoạt động của HĐND xã: Quyết định thành lập cơ quan HĐND cấp xã: Ban Kinh tế - Ngân sách. Quyết định thành lập cơ quan UBND cấp xã: Văn phòng, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hoá - Xã hội, Trung tâm phục vụ hành chính công. Thường trực HĐND đã ban hành công văn báo cáo xin chủ trương của Ban thường vụ Đảng ủy xã về việc phân công nhiệm vụ của Thường trực HĐND xã. Thường trực HĐND đã ban hành Quy chế làm việc của HĐND, các Ban HĐND, tổ đại biểu HĐND và Đại biểu HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026; Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026; Quy chế tiếp công dân của HĐND, Đại biểu HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định Phân công nhiệm vụ Thường trực HĐND xã Buôn Đôn khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Hoạt động của UBND xã: UBND xã ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí phó chủ tịch đảm nhiệm trách nhiệm công việc rõ ràng nhằm phát huy vai trò trách nhiệm của từng đồng chí trong từng lĩnh vực phụ trách. UBND chỉ đạo các phòng chuyên môn tham mưu các quyết định Ban Chỉ đạo phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn; quyết định các chương trình Mục tiêu quốc gia; Ban chỉ đạo phát triển rừng bền vững trên địa bàn; Ban chỉ đạo điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 trên địa bàn xã; Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh trên cạn; kiểm kê rừng năm 2025... Thường xuyên kiểm tra và hướng dẫn nhân dân trong sản xuất đảm bảo kế hoạch và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra đối với lĩnh vực nông nghiệp; rà soát các tuyến kênh mương không đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất vụ hè thu...

Hoạt động của UBMTTQ Việt Nam xã: Tổ chức hội nghị công bố các quyết định về công tác cán bộ đối với cơ quan UBMTTQ Việt Nam xã. Ban hành quy chế hoạt động của Ủy ban, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã. Phân công nhiệm vụ các đồng chí chủ tịch, các phó chủ tịch và công chức giúp việc của cơ quan UBMTTQ Việt Nam xã Buôn Đôn. Tiếp tục thực hiện tiếp nhận bàn giao công tác UBMTTQ và tổ chức chính trị-xã hội. Ban hành kế hoạch ổ chức hội nghị tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương, chỉ đạo của trung ương, tỉnh liên quan một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và xây dựng chính quyền hai cấp. Xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội cấp xã nhiệm kỳ 2025-2030.

Thứ hai, tính đồng bộ trong cơ chế vận hành (sự phân công, phối hợp) hệ thống chính trị cấp xã (giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam) vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong bối cảnh thực hiện chính quyền địa phương hai cấp bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện Nghị quyết của trung ương, chính phủ và chỉ đạo của tỉnh ủy, thời gian qua, cấp ủy, chính quyền địa phương đã tập trung tổ chức quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tinh gọn bộ máy, phát huy tính chủ động, sáng tạo của cơ sở. Công tác quán triệt được triển khai nghiêm túc thông qua các hội nghị, cuộc họp. Cấp ủy Đảng, chính quyền đã xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, có tính chất lâu dài, từ đó tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và nhân dân. Bên cạnh đó, việc xây dựng các quy chế phối hợp, phân công nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị được thực hiện chặt chẽ, phù hợp với thực tiễn tại địa phương. Chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cấp xã được rà soát, điều chỉnh theo hướng tinh gọn, rõ người, rõ việc, tránh chồng chéo. Bước đầu, mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp đã phát huy hiệu quả tích cực trong công tác điều hành, quản lý, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường sự giám sát của nhân dân và nâng cao chất lượng phục vụ.

Thứ ba, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số có chuyên môn, bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, gần dân, hiểu dân, có uy tín trong cộng đồng dân cư và đáp ứng tốt các yêu cầu đặt ra trong bối cảnh thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

Thứ tư, vai trò tổ chức tự quản trong cộng đồng dân cư. Người có uy tín (già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo chân chính) và các lực lượng nòng cốt vùng đồng bào dân tộc thiểu số được phát huy trong bối cảnh thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Sự phối hợp giữa hệ thống chính trị cấp xã vùng đồng bào các dân tộc thiểu số với các lực lượng vũ trang (quân đội, công an) trong hoạt động phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh và đối ngoại khá chặt chẽ, đồng bộ.

Nhìn chung, việc sắp xếp đơn vị hành chính đã tạo điều kiện để quy hoạch, đầu tư phát triển kinh tế-xã hội một cách đồng bộ, toàn diện hơn; tạo điều kiện phân bổ nguồn lực triển khai thực hiện hiệu quả hơn cho các chương trình phát triển, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội của xã. Theo phân cấp, phân quyền, xã đã chủ động triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, nhiệm vụ của cấp trên để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý, huy động, sử dụng các nguồn lực về đất đai, lao động, tài chính nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, trọng tâm phát triển sản xuất nông nghiệp, du lịch, xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ gìn an ninh, quốc phòng ở địa phương. Nhân dân có cơ hội tiếp cận các dịch vụ công tốt hơn như y tế, giáo dục, giao thông, thông tin liên lạc, đặc biệt là người dân đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, vùng đồng bào dân tộc thiểu số (như xã Buôn Đôn) là địa bàn khá nhạy cảm về vấn đề dân tộc, tôn giáo. Các thế lực thù địch, những phần tử xấu, cơ hội luôn tìm cách chống phá ở cơ sở, gây ra các mâu thuẫn, xung đột, điểm nóng làm mất ổn định chính trị ở cơ sở. Do đó, hệ thống chính trị ở cơ sở phải thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình, dự báo sát đúng, chủ động kiểm soát mọi tình huống, khi có vấn đề phức tạp xảy ra phải kịp thời xử lý dứt điểm, nhanh gọn, đúng quy định, đồng thời báo cáo lên cấp trên để có sự lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời (UBND xã Buôn Đôn, 2025a).

2.2. Những hạn chế, bất cập

Thứ nhất, việc sắp xếp đơn vị hành chính bước đầu có thể gây gián đoạn trong triển khai các chương trình, dự án, đặc biệt là các chương trình mục tiêu quốc gia, do thay đổi về bộ máy quản lý, thay đổi về địa giới hành chính, chậm phân bổ nguồn vốn để kịp thời triển khai thực hiện chương trình năm 2025 và có thể gây ra những xáo trộn trong đời sống xã hội, làm mất ổn định về tâm lý, đặc biệt là người dân ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Thứ hai, về phân cấp, phân quyền và triển khai các văn bản. Ngay từ đầu thực hiện chính quyền hai cấp, đã có 28 nghị định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền giữa chính phủ và chính quyền địa phương hai cấp. Địa phương đã triển khai đồng bộ theo quy định về phân cấp, phân quyền. Tuy nhiên, vẫn còn một số văn bản quy phạm pháp luật của trung ương chưa quy định thống nhất như: thẩm quyền quy định, chức năng, nhiệm vụ các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; một số lĩnh vực chưa được phân cấp rõ ràng, các văn bản hướng dẫn chi tiết chưa đồng bộ, thống nhất như: quản lý đầu tư công, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, xây dựng cơ bản... dẫn đến địa phương gặp khó khăn, lúng túng trong quá trình tổ chức thực hiện.

Thứ ba, về tổ chức bộ máy, biên chế. Sau sắp xếp có sự thay đổi về cán bộ quản lý, quy mô quản lý, khối lượng công việc. Nhiều nhiệm vụ phải tiến hành song song, thời gian thực hiện rất ngắn trong khi các hướng dẫn chưa kịp thời nên có những khó khăn nhất định. Trong quá trình thực hiện, nguồn nhân lực chất lượng cao còn hạn chế, một số lĩnh vực còn xảy ra tình trạng thiếu hụt cục bộ cán bộ chuyên môn sâu như: công nghệ thông tin, khoa học công nghệ, tài chính, xây dựng, y tế,... khối lượng công việc nhiều. Do đó, còn lúng túng trong công tác tham mưu, xử lý giải quyết công việc. Đồng thời, trong thời gian vận hành chính quyền hai cấp trong thời gian qua, phát sinh khối lượng công việc nhiều, đòi hỏi thời gian gấp, đội ngũ cán bộ, công chức phải thực hiện một lúc nhiều nhiệm vụ khác nhau nên một số địa phương còn tình trạng quá tải công việc, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chưa đảm bảo yêu cầu tiến độ, thời gian để ra.

Thứ tư, về trụ sở làm việc, phương tiện, trang thiết bị, điều kiện làm việc. Sau khi thực hiện sắp xếp, trụ sở làm việc của xã được bố trí làm việc tại trụ sở xã cũ, diện tích nhỏ hẹp, với số lượng công chức, viên chức làm việc đông sẽ không đủ diện tích, cơ sở vật chất thiếu, không đủ để phục vụ hoạt động, gây khó khăn cho hoạt động. Cơ sở hạ tầng không đảm bảo không gian, diện tích làm việc, các phòng chuyên môn có diện tích nhỏ, chưa đảm bảo yêu cầu. Việc bố trí kinh phí cho các hoạt động của cấp xã mới còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế sau sáp nhập, gây nhiều khó khăn trong việc triển khai các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất cho các địa phương hoạt động.

Thứ năm, về giải quyết thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin. Hạ tầng kỹ thuật, hệ thống công nghệ thông tin chưa ổn định, tốc độ đường truyền chậm, thiếu băng thông dẫn đến việc giải quyết thủ tục hành chính bị chậm trễ, gây khó khăn cho người dân và doanh

ngành. Hệ thống dịch vụ công sau khi điều chỉnh theo địa giới hành chính mới kết nối chưa ổn định, thường xuyên gặp lỗi truy cập; hạ tầng công nghệ thông tin, kết nối, đồng bộ hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống phần mềm chuyên ngành còn chậm, chưa ổn định, chưa được liên thông, đồng bộ giữa các cấp nên công dân còn gặp khó khăn trong nộp hồ sơ trực tuyến. Quy trình thủ tục hành chính và một số quy định, hướng dẫn về phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính chưa đầy đủ, gây lúng túng trong thực hiện (trong lĩnh vực đất đai, hộ tịch, đăng ký kinh doanh,...).

Thứ sáu, về công tác lưu trữ và quản lý tài liệu. Công tác lưu trữ và quản lý tài liệu còn nhiều hạn chế. Xã đã tiếp nhận hồ sơ nhưng chưa bố trí được phòng kho lưu trữ đúng quy định. Hồ sơ, tài liệu còn đang đóng gói trong bao, tích trữ trong phòng không đạt tiêu chuẩn lưu trữ. Tình trạng tài liệu trong quá trình hoạt động chưa được chỉnh lý, xử lý nghiệp vụ còn rất nhiều, khó khăn cho việc khai thác, sử dụng và phục vụ công tác số hóa. Công tác chỉnh lý, số hóa hồ sơ còn nhiều vướng mắc. Khối lượng tài liệu tích đọng, chưa được chỉnh lý, số hóa nhiều, chưa có quy định về nguyên tắc lựa chọn thứ tự ưu tiên chỉnh lý, số hóa. Công tác số hóa đối với tài liệu lưu trữ cấp huyện đã kết thúc hoạt động cần nguồn kinh phí lớn. Định mức kinh tế-kỹ thuật tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Thông tư số 04/2014/TT-BNV ngày 23/06/2014 của Bộ Nội vụ không còn phù hợp với quy trình số hóa tài liệu lưu trữ được quy định tại Thông tư 05/2025/TT-BNV ngày 14/05/2025 của Bộ Nội vụ quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số nên rất khó khăn cho việc xây dựng dự toán kinh phí thực hiện theo quy định (UBND xã Buôn Đôn, 2025a).

2.3. Nguyên nhân hạn chế, bất cập

Việc hợp nhất thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp là một chủ trương lớn, đúng đắn của Đảng và Nhà nước nhằm tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, góp phần tinh giản biên chế. Việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức ở một số địa phương, bố trí các phòng chuyên môn chưa phù hợp với yêu cầu công tác và khối lượng công việc nhiều, do đó, còn lúng túng trong công tác tham mưu, xử lý giải quyết công việc.

Sự chỉ đạo, hướng dẫn của một số sở, ngành cấp tỉnh đôi khi chưa kịp thời, chưa sâu sát với thực tiễn cơ sở. Trình độ năng lực, chuyên môn của công chức, viên chức ở một số địa phương còn hạn chế, do đó không thể tránh khỏi những khó khăn, lúng túng trong giai đoạn đầu.

Năng lực thích ứng với môi trường làm việc mới với quy mô công việc lớn hơn của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế. Sự chủ động trong phối hợp, xây dựng quy chế làm việc nội bộ tại các xã mới chưa cao, vẫn còn tâm lý trông chờ, ỷ lại vào chỉ đạo của cấp trên.

Một số văn bản hướng dẫn của trung ương và của tỉnh về các cơ chế, chính sách đặc thù, về phân cấp, phân quyền, về quy trình nghiệp vụ cho mô hình hai cấp còn chưa đầy đủ, chưa bao quát hết các tình huống phát sinh trong thực tiễn.

Cơ sở hạ tầng, trụ sở ở địa phương chưa đáp ứng; hạ tầng kỹ thuật, hệ thống công nghệ thông tin trong thời gian đầu chưa được kết nối, đồng bộ, thông suốt; chưa trang bị đầy đủ máy tính, máy scan, thiết bị lưu trữ dữ liệu, máy bốc số xếp hàng tự động, thiết bị điện tử tra cứu thông tin thủ tục hành chính, mạng Internet không ổn định dẫn đến việc giải quyết thủ tục hành chính bị chậm trễ, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp.

2.4. Một số giải pháp tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị xã Buôn Đôn đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới

Trong thời gian tới, để tiếp tục hoạt động chính quyền địa phương hai cấp đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả, đồng thời giải quyết các vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong thời gian qua, cần tập trung triển khai, thực hiện những vấn đề sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh, thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp xã; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, kịp thời định hướng dư luận, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong Đảng, đồng thuận trong nhân dân về việc hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với đơn vị hành chính địa phương, bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Tích cực tuyên truyền cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị, tổ chức khi thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với đơn vị hành chính địa phương, đặc biệt cần “kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình tốt, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân và tạo sự đồng thuận cao trong xã hội” (Ban chấp hành Trung ương Đảng, 2025d).

Thứ hai, tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của bộ máy mới, nhất là cấp xã để kịp thời xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, bất cập, các vấn đề mới phát sinh, bảo đảm bộ máy vận hành thông suốt, hiệu quả. Tuyệt đối không để gián đoạn công việc, bỏ trống nhiệm vụ, địa bàn, lĩnh vực và ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường của xã hội. Chú ý hoạt động tăng cường “công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, không để xảy ra thất thoát, lãng phí” (Ban chấp hành Trung ương Đảng, 2025d).

Thứ ba, tổ chức rà soát, kiện toàn, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với năng lực, vị trí việc làm; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở xã; thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với những người bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy; rà soát ban hành danh mục vị trí việc làm và bản mô tả chức danh tại các cơ quan, đơn vị; giao biên chế hàng năm, ban hành kế hoạch lộ trình tinh giản biên chế theo quy định của trung ương.

Thứ tư, rà soát, ban hành đầy đủ các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế làm việc, quy trình phối hợp của các cơ quan cấp xã trong mô hình mới, đặc biệt làm rõ cơ chế, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền; thời gian tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân đồng bộ, thống nhất; chủ động bám sát các nghị quyết, kết luận, các văn bản đạo của trung ương, tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, kịp thời tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật; căn cứ các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền của trung ương thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách, để triển khai đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của địa phương.

Thứ năm, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức; tập trung triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Rà soát các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các hệ thống phần mềm chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị, kiến nghị cấp có thẩm quyền kết nối liên thông, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia được đảm bảo thông suốt, ổn định, hiệu quả; rà soát thủ tục hành chính, kịp thời giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Thứ sáu, tập trung xử lý các vấn đề liên quan trong quá trình vận hành chính quyền địa phương hai cấp của địa phương như: tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, điều kiện làm việc; việc đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, thiết bị, đường truyền và các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, nâng cấp, bảo trì và hoàn thiện để các hệ thống, phần mềm bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn.

Thứ bảy, tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là trong các lĩnh vực “chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý, điều hành và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức cấp xã, nhất là trong lĩnh vực tài chính, đất đai, quy hoạch, công nghệ thông tin” (Ban chấp hành Trung ương Đảng, 2025d).

Thứ tám, thường xuyên tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với công chức và hoạt động của cơ quan nhà nước trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Thứ chín, cấp ủy, chính quyền địa phương cần phối hợp với Ban chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban chỉ huy Quân sự xã trong việc kiện toàn đủ số lượng cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã theo quy

định như rà soát số lượng, kịp thời lựa chọn, bổ nhiệm các chức danh chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, trợ lý Ban chỉ huy quân sự cấp xã và chủ trương đưa sĩ quan quân đội về tham gia Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

Thứ mười, tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tình hình, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa bàn, tuyệt đối không để xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ, tình trạng khiếu kiện đông người hoặc phát sinh điểm nóng, phức tạp. Khẩn trương xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc đang điều tra, kiểm tra, thanh tra. Chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc, thông tin xấu độc trên không gian mạng; phát hiện và xử lý kịp thời các hoạt động lợi dụng việc sắp xếp tổ chức để gây nhiễu loạn thông tin, gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ.

3. Kết luận

Việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị xã Buôn Đôn đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới là vấn đề cấp thiết, đòi hỏi cấp ủy, chính quyền, MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên xã Buôn Đôn phải “tiếp tục nỗ lực, khắc phục khó khăn, kịp thời xử lý, tháo gỡ vướng mắc phát sinh, góp phần bảo đảm bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương hai cấp hoạt động ổn định, thông suốt và ngày càng tốt hơn (Ban chấp hành Trung ương Đảng, 2025c). Trong đó, tập trung ưu tiên giải quyết các lĩnh vực “đất đai và quy hoạch; cải cách hành chính và chuyển đổi số; phát triển khoa học, công nghệ; tổ chức bộ máy, cán bộ, chế độ, chính sách; giáo dục, đào tạo, y tế;... hiện đại hoá hạ tầng số, nâng cao năng lực cán bộ cấp xã và sắp xếp hợp lý đội ngũ theo yêu cầu nhiệm vụ mới” (Ban chấp hành Trung ương Đảng, 2025c). Bài viết đã tập trung làm rõ các kết quả đạt được và hạn chế, bất cập của hệ thống chính trị xã Buôn Đôn sau khi sáp nhập đơn vị hành chính, từ đó, đã chỉ ra được mười nhóm giải pháp để tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị xã Buôn Đôn đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương (2017). Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".

Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2023). Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/ 02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".

Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025a). Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/2/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025b). Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025c). Kết luận 221-KL/TW ngày 28/11/2025 về tình hình kết quả hoạt động chính quyền địa phương hai cấp.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025d). Kết luận 228-KL/TW ngày 31/12/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương hai cấp.

UBND xã Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk (2025a). Báo cáo về kết quả hoạt động sau 06 tháng thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tháng 12/2025.

UBND xã Buôn Đôn, Tỉnh Đắk Lắk (2025b). Báo cáo về kết quả khảo sát đội ngũ cán bộ, công chức sau 06 tháng thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tháng 12/2025.